

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2013-2014**
HUYỆN CỬ CHÌ **MÔN TOÁN LỚP 8**

ĐỀ CHÍNH THỨC
có 1 trang

Thời gian làm bài: 90 phút
(Không kể thời gian phát đề)

Bài 1: (3 điểm)

Giải các phương trình:

a/ $5x + 2 = 0$

b/ $x^2 - 9 = 0$

c/ $\frac{x}{x-3} - \frac{2}{x} = \frac{6}{x(x-3)}$

Bài 2: (1,5 điểm)

Giải các bất phương trình sau và biểu diễn tập nghiệm của chúng trên trục số:

a/ $-5x + 3 \geq 0$

b/ $3x - 5 > 2x + 1$

Bài 3: (1,5 điểm)

Một xe ô tô đi từ A đến B với vận tốc 50km/h rồi từ B trở về A với vận tốc 40km/h. Cả đi lẫn về mất hết 9 giờ. Tính quãng đường AB.

Bài 4: (1 điểm)

Cho tam giác ABC vuông tại A, AB = 6cm, AC = 8cm, AH là đường cao.
Tính BC, AH.

Bài 5: (3 điểm)

Cho tam giác ABC ($AB < AC$); tia phân giác của góc A cắt cạnh BC tại D. Từ B kẻ $BE \perp AD$ ($E \in AD$); từ C kẻ $CF \perp AD$ ($F \in AD$).

Chứng minh:

a) $\triangle ABE \sim \triangle ACF$

b) $AB \cdot AF = AC \cdot AE$

c) $\frac{BE}{CF} = \frac{DE}{DF}$

-Hết-

hoc360.net

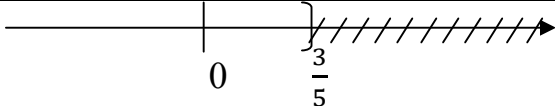
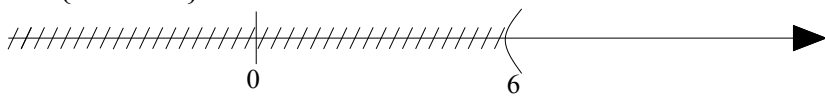
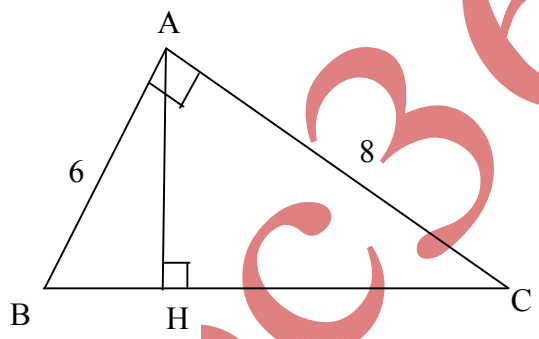
**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO
TẠO
HUYỆN CỬ CHÌ**

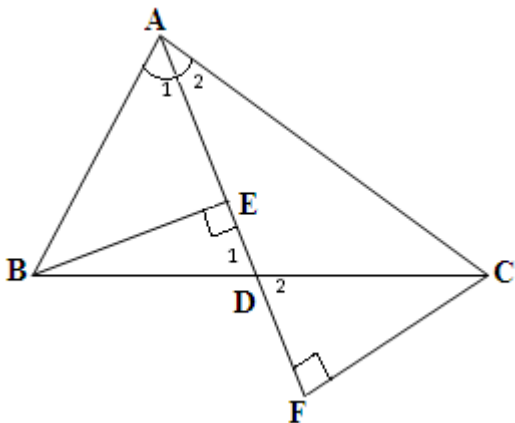
**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM
TRA HỌC KỲ II NĂM HỌC 2013-2014
Môn: Toán, lớp 8**

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM

Bài	Hướng dẫn chấm	Điểm
Bài 1:		
a/	$5x + 2 = 0$ $\Leftrightarrow 5x = -2$ $\Leftrightarrow x = -\frac{2}{5}$ Vậy $S = \{-\frac{2}{5}\}$	0.25 0.25 0.25
b/	$x^2 - 9 = 0$ $\Leftrightarrow (x + 3)(x - 3) = 0$ $\Leftrightarrow x + 3 = 0$ hoặc $x - 3 = 0$ $\Leftrightarrow x = -3$ hoặc $x = 3$ Vậy $S = \{-3; 3\}$	0.25 0.25 0.25 0.25
c/	ĐKXD: $x \neq 0, x \neq 3$ $\frac{x}{x-3} - \frac{2}{x} = \frac{6}{x(x-3)}$ $\Leftrightarrow x \cdot x - 2(x-3) = 6$ $\Leftrightarrow x^2 - 2x + 6 = 6$ $\Leftrightarrow x^2 - 2x = 6 - 6$ $\Leftrightarrow x^2 - 2x = 0$ $\Leftrightarrow x(x-2) = 0$ $\Leftrightarrow x = 0$ hay $x - 2 = 0$ $\Leftrightarrow x = 0$ (loại) hay $x = 2$ Vậy : $S = \{2\}$	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25
Bài 2		
a/	$-5x + 3 \geq 0$ $\Leftrightarrow -5x \geq -3$ $\Leftrightarrow x \leq \frac{3}{5}$ $S = \{x/x \leq \frac{3}{5}\}$	0.25 0.25

b/	 <p> $3x - 5 > 2x + 1$ $\Leftrightarrow 3x - 2x > 1 + 5$ $\Leftrightarrow x > 6$ $S = \{x/x > 6\}$ </p> 	0.25
Bài 3:	<p>Gọi quãng đường AB là x (km), $x > 0$</p> <p>Thời gian đi $\frac{x}{50}$ (giờ)</p> <p>Thời gian về $\frac{x}{40}$ (giờ)</p> <p>Phương trình: $\frac{x}{50} + \frac{x}{40} = 9$</p> <p>Giải phương trình được $x = 200$ (thỏa đk)</p> <p>Vậy quãng đường AB dài là 200 km</p>	0.25 0.25 0.25 0.25 0.25 0.25
Bài 4:	 <p>Ta có: $BC^2 = AB^2 + AC^2 = 6^2 + 8^2 = 36 + 64 = 100$ $\Rightarrow BC = 10$ (cm)</p> <p>Chứng minh: $\triangle ABC$ đồng dạng với $\triangle HBA$</p> <p>Suy ra: $\frac{AC}{HA} = \frac{BC}{BA}$</p> <p>Suy ra $HA = 4,8$ cm</p>	0.25 0.25 0.25 0.25
Bài 5		

a)		0.5
b)	<p>Xét hai tam giác vuông: $\triangle ABE$ và $\triangle ACF$ Ta có: $\widehat{A}_1 = \widehat{A}_2$ (AD là phân giác của \widehat{A}) $\Rightarrow \triangle ABE \sim \triangle ACF$ (góc nhọn)</p> <p>Ta có: $\triangle ABE \sim \triangle ACF$ (câu a) $\Rightarrow \frac{AB}{AC} = \frac{AE}{AF}$</p>	0.5
c)	<p>$\Rightarrow AB \cdot AF = AC \cdot AE$</p> <p>Xét hai tam giác vuông: $\triangle BDE$ và $\triangle CDF$ Ta có: $\widehat{D}_1 = \widehat{D}_2$ (đối đỉnh) $\Rightarrow \triangle BDE \sim \triangle CDF$ (góc nhọn) $\Rightarrow \frac{BE}{CF} = \frac{DE}{DF}$</p>	0.5